# ÁP DỤNG BỘ TIÊU CHUẨN AUN-QA CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM

• ThS. Nguyễn Duy Mộng Hà(*), ThS. Nguyễn Thị Thi Thu(*), ThS. Bùi Ngọc Quang(*)

**Tóm tắt**

*Bài viết trình bày bối cảnh hội nhập khu vực trong thời đại toàn cầu hóa khi áp dụng chuẩn AUN-QA, hiện đang được xem là khá phù hợp cho việc đánh giá các chương trình đào tạo của các trường đại học Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, giữ uy tín và thương hiệu cho các ngành học, trường đại học trong thời đại hội nhập với nhiều cơ hội hợp tác, liên thông bên cạnh những yếu tố cạnh tranh. Qua đó, tác giả trình bày thực tiễn triển khai tự đánh giá và đánh giá ngoài cấp chương trình đào tạo theo AUN-QA tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh để nhận diện các tồn tại và đưa ra một số bài học kinh nghiệm nhằm hướng đến việc áp dụng tối ưu chuẩn AUN tại Trường.*

*Từ khóa: chuẩn AUN-QA, chương trình đào tạo, giáo dục đại học.*

## 1. Đặt vấn đề

Bối cảnh hội nhập ASEAN đã mở ra cho giáo dục đại học Việt Nam nhiều cơ hội cũng như thách thức. Các xu hướng giáo dục đại học và bối cảnh hội nhập đòi hỏi các trường đại học Việt Nam phải nhanh chóng nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Do đó, trong quá trình hội nhập, một trong những mối quan tâm đầu tiên của các trường đại học Việt Nam khi muốn nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo là tìm hiểu các chuẩn mực và chỉ số chất lượng được công nhận bởi các trường đại học tiên tiến trong khu vực. Hơn nữa, để đưa chất lượng giáo dục đại học nước ta đến với tầm khu vực và quốc tế, trước tiên cần tiếp cận các chuẩn mực giáo dục đại học trong ASEAN - khu vực gần gũi nhất đối với Việt Nam.

Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN-ASEAN University Network) được thành lập vào năm 1995 theo thỏa thuận của các bộ trưởng giáo dục ASEAN, hiện có 30 thành viên thuộc 10 nước (trong đó có 2 Đại học Quốc gia và Đại học Cần Thơ của Việt Nam). Hệ thống đảm bảo chất lượng các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA - ASEAN University Network Quality Assurance) được thành lập vào năm 1998 và đã ban hành nhiều tài liệu quan trọng liên quan đến các hướng dẫn về đảm bảo chất lượng từ năm 2004 đến nay, đặc biệt là *Tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA* vào tháng 6 năm 2011 với 15 tiêu chuẩn cùng 68 tiêu chí (trước đây là 18 tiêu chuẩn với 72 tiêu chí) thuộc các nhóm yếu tố khác nhau: đầu vào (input), quá trình (process) và đầu ra (output) theo một chu kỳ khép kín nhằm liên tục cải tiến, nâng cao dần chất lượng đào tạo.

Bộ tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng ban đầu của AUN dành cho cấp chương trình đào tạo đã được rà soát nhằm đẩy mạnh việc thực hiện và nâng cao tính hiệu quả và hiệu lực của việc đánh giá. Một cách tương ứng, Mô hình đảm bảo chất lượng ban đầu và Mô hình đảm bảo chất lượng mới được chỉnh sửa của AUN dành cho cấp chương trình đào tạo được trình bày trong *hình 1* và *hình 2*.

(*) Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

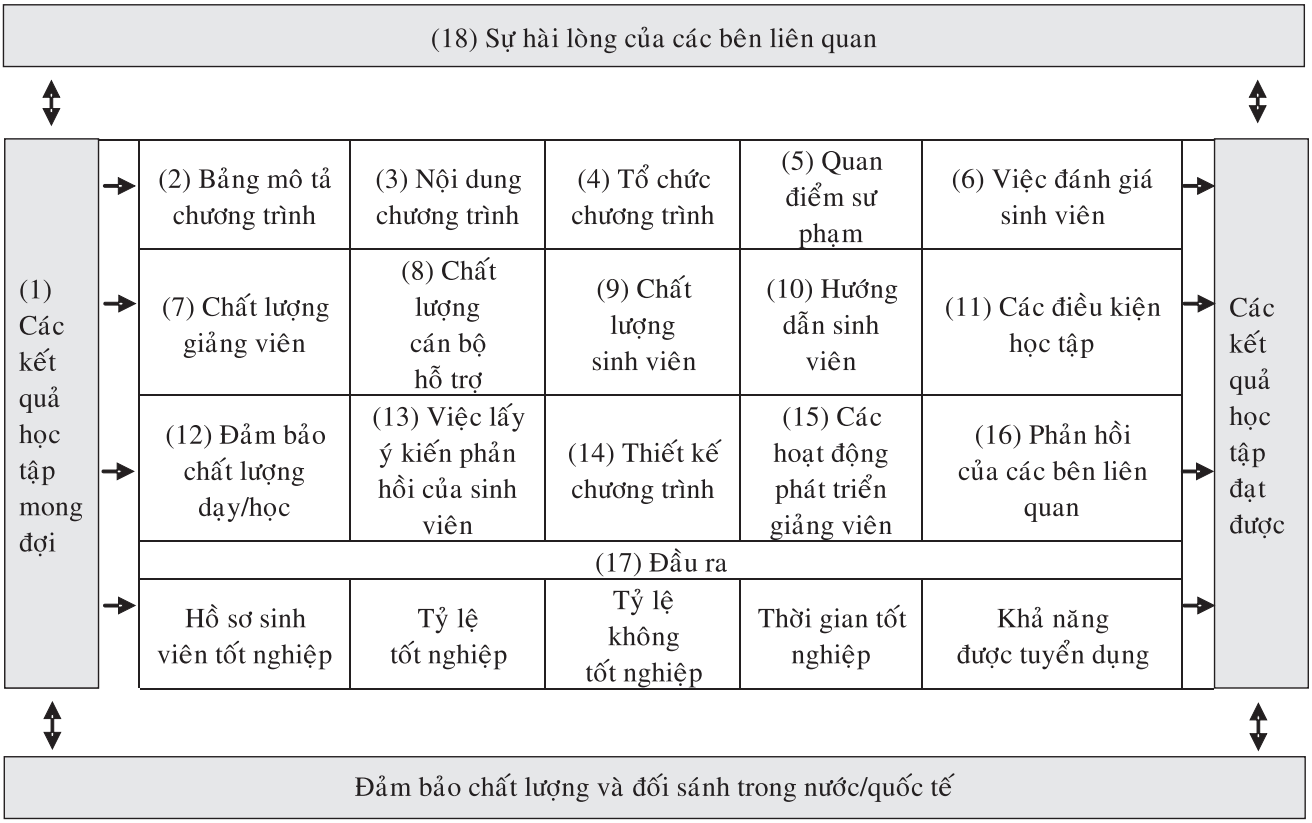


**Hình 1. Mô hình đảm bảo chất lượng ban đầu của AUN dành cho cấp chương trình đào tạo**

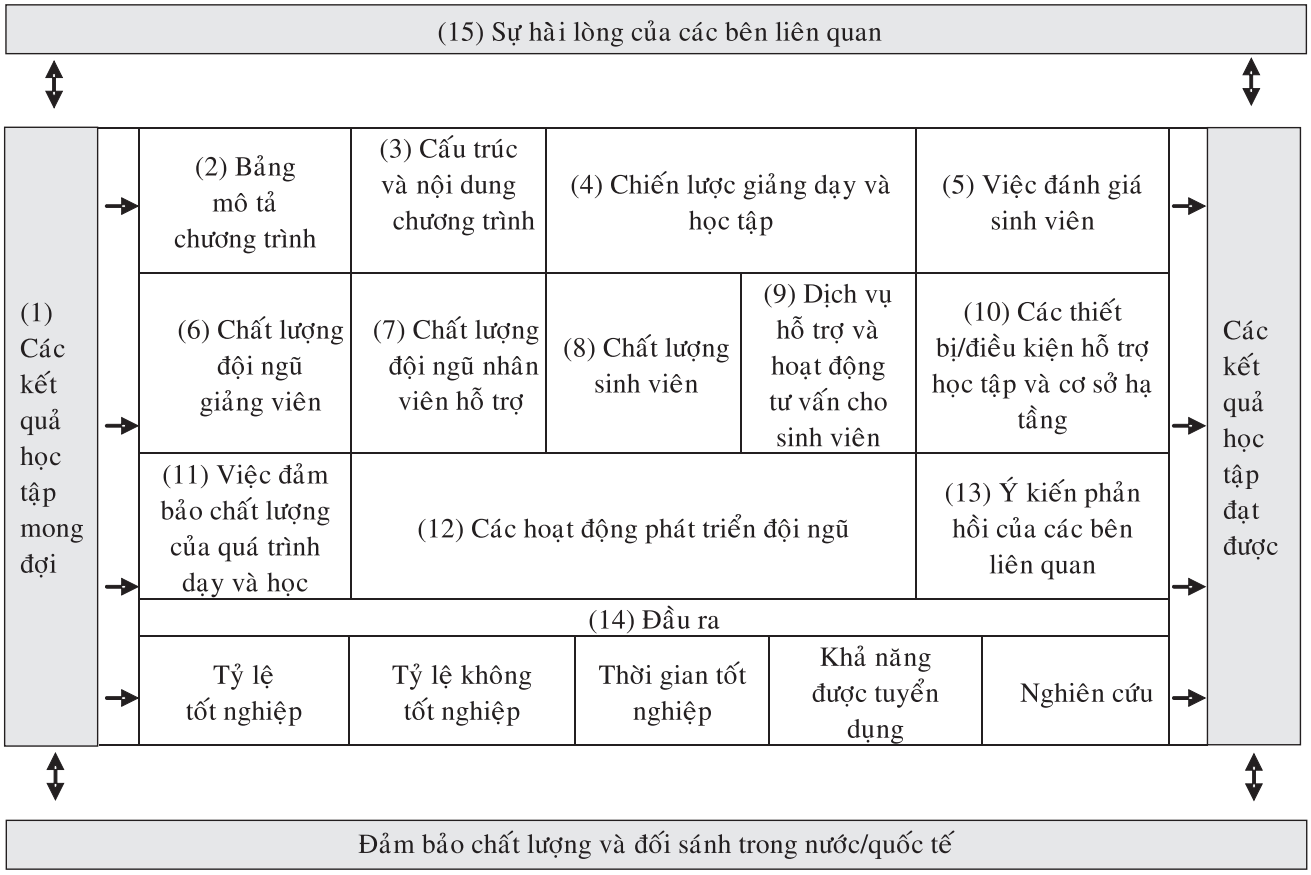


**Hình 2. Mô hình đảm bảo chất lượng mới được chỉnh sửa của AUN dành cho cấp chương trình đào tạo**

Bảng so sánh các tiêu chuẩn trong Mô hình đảm bảo chất lượng ban đầu và Mô hình đảm bảo chất lượng mới được chỉnh sửa của AUN được thông báo trong bảng 1.

**Bảng 1. So sánh các tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng AUN ở cấp chương trình giáo dục**

| Các tiêu chuẩn ban đầu | Các tiêu chuẩn mới được chỉnh sửa |
|---|---|
| 1. Các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; các kết quả học tập mong đợi/được dự kiến | 1. Các kết quả học tập mong đợi/được dự kiến |
| 2. Bảng mô tả chương trình | 2. Bảng mô tả chương trình |
| 3. Nội dung chương trình | 3. Cấu trúc và nội dung chương trình |
| 4. Tổ chức chương trình | |
| 5. Quan điểm sư phạm và chiến lược giảng dạy và học tập | 4. Chiến lược giảng dạy và học tập |
| 6. Việc đánh giá sinh viên | 5. Việc đánh giá sinh viên |
| 7. Chất lượng đội ngũ | 6. Chất lượng đội ngũ giảng viên |
| 8. Chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ | 7. Chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ |
| 9. Chất lượng sinh viên | 8. Chất lượng sinh viên |
| 10. Dịch vụ hỗ trợ và hoạt động tư vấn cho sinh viên | 9. Dịch vụ hỗ trợ và hoạt động tư vấn cho sinh viên |
| 11. Các thiết bị/điều kiện hỗ trợ học tập và cơ sở hạ tầng | 10. Các thiết bị/điều kiện hỗ trợ học tập và cơ sở hạ tầng |
| 12. Việc đảm bảo chất lượng của quá trình dạy và học | 11. Việc đảm bảo chất lượng của quá trình dạy và học |
| 13. Việc lấy ý kiến phản hồi của sinh viên | |
| 14. Thiết kế chương trình | |
| 15. Các hoạt động phát triển đội ngũ | 12. Các hoạt động phát triển đội ngũ |
| 16. Ý kiến phản hồi của các bên liên quan | 13. Ý kiến phản hồi của các bên liên quan |
| 17. Đầu ra | 14. Đầu ra |
| 18. Sự hài lòng của các bên liên quan | 15. Sự hài lòng của các bên liên quan |

AUN quy định mỗi tiêu chí được đánh giá theo một thang 7 điểm; mỗi điểm số mang ý nghĩa như sau:

1 = Chưa có gì (văn bản, kế hoạch, minh chứng)

2 = Mới chỉ đưa vào kế hoạch

3 = Có tài liệu/văn bản nhưng không có minh chứng triển khai rõ ràng

4 = Có tài liệu/văn bản và có minh chứng triển khai rõ ràng

5 = Đang triển khai có hiệu quả với đầy đủ minh chứng

6 = Mẫu mực, có thể xem là thực tiễn tốt

7 = Xuất sắc, được coi là thực tiễn tối ưu (tầm quốc tế)

Trong lúc giáo dục đại học Việt Nam còn đang loay hoay tìm kiếm, xây dựng và hoàn thiện một mô hình và bộ tiêu chuẩn phù hợp để đánh giá chất lượng cơ sở đào tạo cũng như chương trình đào tạo ở bậc đại học - cao đẳng, một số trường đại học hàng đầu của Đông Nam Á đã phối hợp với các chuyên gia của châu Âu cho ra đời các tài liệu phù hợp nhằm hỗ trợ các trường đại học trong khu vực nâng cao chất lượng đào tạo. Nhìn chung, các trường đại học thành viên AUN của Việt Nam, trong đó có Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM), đã nhanh chóng tiếp cận Bộ tiêu chuẩn này từ khoảng sau năm 2005 đến nay với những mục tiêu, định hướng, ý nghĩa và kết quả cơ bản sau đây:

Sử dụng mô hình đảm bảo chất lượng theo AUN-QA và đánh giá các chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn này nhằm giúp các trường đại học Việt Nam có cơ sở khoa học để nâng cao chất lượng các chương trình học, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Xác định Bộ tiêu chuẩn AUN-QA đang được xem là khá phù hợp cho việc đánh giá các chương trình đào tạo của các trường đại học Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, giữ uy tín và thương hiệu cho các ngành học, trường đại học trong thời đại hội nhập với nhiều cơ hội hợp tác, liên thông bên cạnh những yếu tố cạnh tranh.

Việc đạt chuẩn AUN-QA của các chương trình đào tạo Việt Nam là bước đầu tạo điều kiện để các trường đại học Việt Nam tiến dần đến sự liên thông và được công nhận trong lĩnh vực học

thuật trong khu vực; sinh viên Việt Nam được hưởng lợi khi di chuyển giữa các trường đại học trong khối ASEAN; đồng thời từ đó xây dựng được thương hiệu trường đại học, góp phần thu hút sinh viên từ các trường đại học khác trong khu vực. Từ khi đăng ký kiểm định AUN vào cuối năm 2009 đến nay, ĐHQG-HCM đã đăng ký 15 chương trình đào tạo (*Điện tử viễn thông*, *Công nghệ thông tin*, *Khoa học máy tính*, *Việt Nam học*, *Công nghệ sinh học*, *Kỹ thuật cơ khí*, *Quản trị kinh doanh*, *Ngữ văn Anh*, *Kỹ thuật hóa học*, *Kỹ thuật xây dựng*, *Quản lý công nghiệp*, *Kỹ thuật và tự động hoá*, *Tài chính - Ngân hàng*, *Kinh tế - Đối ngoại*, *Quan hệ quốc tế*) và đều đạt chuẩn khu vực.

Việc đạt chuẩn AUN-QA của các chương trình đào tạo Việt Nam cũng thể hiện rõ trách nhiệm giải trình của các trường đại học trước xã hội về chất lượng đào tạo theo nhu cầu của xã hội và yêu cầu của thị trường lao động, đáp ứng được kỳ vọng của Nhà nước, Chính phủ trong việc đầu tư lớn cho 2 Đại học Quốc gia của Việt Nam.

Việc áp dụng và đạt chuẩn AUN-QA của các chương trình đào tạo Việt Nam cũng góp phần thu hút mạnh mẽ đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, viện nghiên cứu... trong và ngoài nước, đóng góp cho sự phát triển của trường về giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học - chuyển giao công nghệ và phục vụ xã hội. Đây cũng là một bộ tiêu chuẩn uy tín trong khu vực và có xu hướng tiến dần đến việc được công nhận ở các khu vực khác như Thái Bình Dương và châu Âu, được giới học thuật và doanh nghiệp biết đến.

Ngoài việc giúp hội nhập hiệu quả trong lĩnh vực đào tạo đại học, tiếp cận chuẩn AUN-QA còn giúp đẩy mạnh liên kết, hợp tác với những trường đại học có uy tín trong khu vực thông qua các chương trình trao đổi, hợp tác về học thuật, nghiên cứu, đào tạo... góp phần đẩy mạnh tiến trình quốc tế hóa giáo dục đại học ở Việt Nam một cách toàn diện và sâu sắc hơn.

Hy vọng những bài học từ các kết quả kiểm định chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA ở các trường đại học Việt Nam tiên phong trong lĩnh vực đổi mới và hội nhập sẽ góp phần làm đòn bẩy để đưa giáo dục đại học Việt Nam đi lên ngang tầm khu vực với mục tiêu "liên tục cải tiến". Việc này góp phần đạt được những đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục-đào tạo theo tinh thần của Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ VIII.

**2. Thực tiễn triển khai AUN-QA tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM**

**2.1. Quy trình triển khai tự đánh giá và đánh giá ngoài theo AUN-QA**

Để triển khai tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài các chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA, các khoa/bộ môn dưới sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu (Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo), sự hỗ trợ, tư vấn của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng (KT&ĐBCL), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHKHXH&NV), ĐHQG-HCM và Trung tâm Khảo thí và Đánh giá chất lượng đào tạo của ĐHQG-HCM, đã trải qua một quá trình nhiều giai đoạn, với sự nỗ lực rất lớn của tập thể để đạt được kết quả khả quan.

Khó khăn nhất trong giai đoạn đầu là công tác tư tưởng và vận động để các đơn vị hiểu rõ mục tiêu và thấy được lợi ích của việc tham gia tự đánh giá trước khi đăng ký đánh giá ngoài chương trình đào tạo của đơn vị theo bộ tiêu chuẩn này, đồng thời tin tưởng vào sự phù hợp, tính khả thi, tính hiện đại và khoa học của Bộ tiêu chuẩn AUN-QA được xây dựng bởi các chuyên gia đầu ngành của cả châu Á và châu Âu, được công nhận ở Đông Nam Á và ở các khu vực khác. Chủ trương của nhà trường là kêu gọi sự tự nguyện tham gia của các đơn vị chuyên môn.

Khi một đơn vị tự nguyện quyết định chọn một chương trình đào tạo để đăng ký tham gia tự đánh giá và đánh giá ngoài theo AUN-QA dưới sự tư vấn của Ban Giám hiệu và Phòng KT&ĐBCL, phải qua quy trình thủ tục bao gồm: (1) Thành lập Hội đồng tự đánh giá cấp chương trình đào tạo; (2) Xây dựng kế hoạch tự đánh giá của khoa và phổ biến kế hoạch tự đánh giá (kinh phí, thời gian, thành lập tổ/nhóm viết báo cáo tự đánh giá và phân công công việc cụ thể); (3) Hướng dẫn, tập huấn để các đơn vị tham gia đánh giá hiểu rõ nội hàm từng tiêu chí của Bộ tiêu chuẩn AUN-QA. Đơn vị đăng ký tự đánh giá sẽ tham dự các buổi hướng dẫn chi tiết do Phòng KT&ĐBCL chịu trách nhiệm tiến hành trong

nhiều đợt: từ tổng quan nội dung các tiêu chí cho đến danh mục các minh chứng cần thiết cho báo cáo tự đánh giá, cấu trúc/hình thức, kỹ thuật viết báo cáo và trình bày/mã hóa minh chứng, phụ lục, bảng biểu thống kê, đặc tính từng loại dữ liệu, cách thức thu thập và xử lý thông tin, phân tích điểm mạnh, điểm yếu, ý nghĩa của từng bậc trong thang điểm...; (4) Tiến hành thu thập dữ liệu và viết báo cáo; (5) Góp ý, hoàn thiện và nộp báo cáo; và (6) Đăng ký và triển khai đánh giá ngoài nội bộ trước khi đánh giá ngoài chính thức.

Khâu quan trọng và chiếm thời gian nhiều nhất là thực hiện tự đánh giá và viết báo cáo. Trong quá trình thực hiện, các cá nhân/nhóm được phân công của tổ/nhóm viết báo cáo tự đánh giá cần hiểu rõ quy trình của giai đoạn này, từng bước tìm hiểu xem chương trình đào tạo của đơn vị có đáp ứng được các đòi hỏi của các tiêu chí không, tìm tất cả các dữ liệu, minh chứng cho thấy việc đáp ứng đó và lập thành danh mục minh chứng, mã hóa các minh chứng để thuận tiện cho việc trình bày trong báo cáo, kiểm tra các minh chứng thật cẩn thận sau khi hội ý thống nhất với tổ và nhờ sự hỗ trợ của các thành viên của đơn vị mình hay đơn vị khác trong trường trong quá trình tìm minh chứng trước khi viết báo cáo. Trong suốt quá trình này, có sự tư vấn theo nhu cầu, theo dõi giám sát, động viên thường xuyên của tổ trưởng tổ tự đánh giá của đơn vị cũng như của Phòng KT&ĐBCL. Ngoài ra, cũng cần sự phối hợp làm việc nhóm của tổ để thống nhất cách hiểu, cách viết và giúp nhau cùng tháo gỡ các khó khăn. Cá nhân chịu trách nhiệm tổng hợp các phần viết báo cáo phải thật am hiểu mọi tiêu chí, cách trình bày thống nhất, sự phù hợp và đầy đủ của các minh chứng. Sau khi bản tổng hợp lần đầu được hoàn tất, còn phải có nhiều đợt họp nhóm, hội ý, trao đổi thống nhất trong tổ, được gởi đến một số thành viên của hội đồng khoa học khoa và đào tạo đọc và đóng góp ý kiến... trước khi chỉnh sửa thành bản báo cáo phiên bản đầu tiên.

Việc đánh giá ngoài chương trình đào tạo sẽ không thể diễn ra được nếu không có sự thực hiện tự đánh giá và viết báo cáo tự đánh giá của đơn vị phụ trách chương trình đào tạo. Là "người trong cuộc" hiểu rõ chương trình đào tạo của đơn vị, khi đối chiếu với yêu cầu của Bộ tiêu chuẩn AUN-QA, đơn vị viết báo cáo tự đánh giá có khả năng đánh giá trung thực các điểm mạnh và điểm yếu trong chương trình đào tạo của đơn vị mình. Tuy nhiên, trước khi diễn ra việc đánh giá ngoài chính thức ở cấp khu vực thuộc Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á cần có việc góp ý, thẩm định chương trình và đánh giá ngoài nội bộ trong nhà trường, trong ĐHQG-HCM nhằm giúp cho đơn vị thực hiện tự đánh giá chương trình đào tạo có thể thấy rõ hơn một số hạn chế cần khắc phục, bổ sung sau khi xem xét các đánh giá khách quan trung thực của các đồng nghiệp. Cán bộ chuyên trách công tác đảm bảo chất lượng cấp chương trình đào tạo của Phòng KT&ĐBCL và/hoặc các chuyên gia khác trong trường cần đọc và góp ý để đơn vị chỉnh sửa trước khi chương trình đào tạo được thẩm định ở cấp ĐHQG-HCM.

Đơn vị đăng ký đánh giá ngoài nội bộ cấp ĐHQG-HCM là một hình thức đánh giá chéo nội bộ bởi Hội đồng đánh giá ngoài được thành lập trong phạm vi của ĐHQG-HCM thường là bởi các chuyên gia đến từ các trường thành viên khác trong ĐHQG-HCM. Đây cũng là hình thức mô phỏng đánh giá chính thức cấp AUN với đầy đủ các bước theo đúng thủ tục, yêu cầu của AUN về số lượng thành viên hội đồng, về quy trình, thời gian thực hiện, về các đối tượng phỏng vấn, các địa điểm tham quan thực địa với kịch bản hết sức chi tiết và cả báo cáo đánh giá ngoài với đầy đủ 2 vòng dự thảo và chính thức...

Sau khi nhận được kết quả chính thức từ báo cáo đánh giá ngoài của ĐHQG-HCM cùng với những khuyến nghị cải tiến, các đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá ngoài nội bộ có thời gian khoảng 6 tháng để xem xét, lên kế hoạch cải tiến và thực hiện cải tiến, khắc phục chỉnh sửa những điểm yếu, bổ sung các thiếu sót cùng với sự hỗ trợ của nhà trường, các đơn vị phòng ban có liên quan, với nỗ lực phấn đấu của đội ngũ cán bộ - giảng viên của đơn vị trước khi viết báo cáo cải tiến sau 6 tháng, kèm theo các minh chứng được cập nhật. Nếu cần thiết có thể diễn ra đợt rà soát hoặc tư vấn thêm của các chuyên gia.

Các chương trình đào tạo có kết quả đánh giá ngoài nội bộ đạt từ 4.0 trở lên trên thang điểm 7 mức sẽ được nhà trường chọn tham gia đánh giá ngoài chính thức cấp AUN theo lộ trình kế hoạch

hàng năm của ĐHQG-HCM, nơi làm "đầu mối" thông tin về kiểm định cấp AUN cho các trường thành viên của ĐHQG-HCM. Nếu như các đơn vị tham gia đã viết báo cáo tự đánh giá bằng tiếng Anh trong quá trình tự đánh giá và đánh giá ngoài nội bộ thì sẽ khá thuận lợi cho việc tham gia đánh giá chính thức. Nếu không thì giai đoạn chuyển dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh, kể cả các minh chứng sẽ chiếm rất nhiều thời gian và công sức của đơn vị. Tuy nhiên, việc chuẩn bị báo cáo bằng tiếng Anh là yêu cầu hiển nhiên và bắt buộc của AUN khi đánh giá chính thức. Quy trình đánh giá chính thức đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên đơn vị có chương trình đào tạo, Phòng KT&ĐBCL, Trung tâm Khảo thí và Đánh giá chất lượng đào tạo của ĐHQG-HCM... và mất nhiều thời gian chuẩn bị cho chu đáo.

Có thể tóm tắt các bước, thủ tục đăng ký chính thức chương trình đào tạo tham gia đánh giá ngoài AUN theo các bước sau:

*Bước 1.* Tìm hiểu, thăm dò, đề xuất và tham mưu với Ban Giám hiệu về lựa chọn chương trình đào tạo đủ điều kiện tham gia đánh giá chính thức AUN (Phòng KT&ĐBCL, 15 tháng trước đánh giá).

*Bước 2.* Đăng ký đánh giá chính thức chương trình đào tạo với ĐHQG-HCM khi có công văn yêu cầu (Phòng KT&ĐBCL, 1 năm trước đánh giá). Nhận công văn phản hồi đồng ý và thông báo về thời gian đánh giá từ ĐHQG-HCM, thông báo lại cho khoa có chương trình đào tạo được chọn đánh giá (ngay khi nhận công văn từ ĐHQG-HCM).

*Bước 3.* Soạn thảo chương trình đánh giá ngoài, kế hoạch hỗ trợ của Phòng KT&ĐBCL, gửi các file báo cáo tự đánh giá, hướng dẫn viết báo cáo tự đánh giá và minh chứng mẫu cho khoa tham khảo (Phòng KT&ĐBCL, 10-12 tháng trước khi đánh giá). Lên kế hoạch tự đánh giá (khoa có chương trình đào tạo chuẩn bị được kiểm định, 10-12 tháng trước khi đánh giá).

*Bước 4.* Tập huấn chuyên sâu về Bộ tiêu chuẩn AUN-QA (khoa và Phòng KT&ĐBCL, 10 tháng trước khi đánh giá). Chia sẻ kinh nghiệm với các khoa đã tham gia kiểm định (khoa và Phòng KT&ĐBCL, 10 tháng trước khi đánh giá). Họp với Ban Giám hiệu và các phòng/ban chức năng liên quan về việc hỗ trợ khoa chuẩn bị kiểm định (Ban Giám hiệu, phòng/ban liên quan, thư viện, 10 tháng trước đánh giá ngoài).

*Bước 5.* Thực hiện tự đánh giá theo kế hoạch và sự phân công của khoa (khoa thực hiện trong vòng 6 tháng). Phòng KT&ĐBCL theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ về báo cáo tự đánh giá và minh chứng định kỳ 1-2 tháng/lần (chung cả khoa hoặc riêng cán bộ được phân công theo từng nhóm tiêu chí trong suốt thời gian 6 tháng). Trung tâm Khảo thí và Đánh giá chất lượng đào tạo, ĐHQG-HCM và chuyên gia, chia sẻ kinh nghiệm định kỳ (theo lịch của ĐHQG-HCM trong suốt thời gian tự đánh giá).

*Bước 6.* Hoàn tất báo cáo tự đánh giá phiên bản 1, nộp cho ĐHQG-HCM thẩm định (4 tháng trước khi kiểm định, sau khi được Trưởng/Phó trưởng khoa/Trưởng nhóm tự đánh giá chỉnh sửa). ĐHQG-HCM trả kết quả thẩm định (3 tháng trước khi đón đoàn kiểm định). Phòng KT&ĐBCL góp ý thêm từ kết quả thẩm định (1 tuần sau khi nhận kết quả kiểm định). Lập kế hoạch tổ chức đoàn khảo sát sơ bộ và chính thức (3 tháng trước khi đón đoàn kiểm định).

*Bước 7.* Hoàn tất báo cáo tự đánh giá bản cuối cùng, nộp cho ĐHQG-HCM để gửi kiểm định viên AUN (1,5-2 tháng trước khi đoàn đến). Họp với ĐHQG-HCM chuẩn bị đánh giá ngoài (theo lịch của ĐHQG-HCM). Hoàn tất các hộp minh chứng, lưu trữ tài liệu, minh chứng lên mạng, website, đĩa, bản in báo cáo tự đánh giá... (khoa thực hiện 1 tháng trước khi đoàn đến).

*Bước 8.* Xây dựng kế hoạch chi tiết chuẩn bị đón đoàn, lập danh sách tham dự phỏng vấn, thư mời nhà tuyển dụng, cựu sinh viên (Phòng KT&ĐBCL và khoa 1, tháng trước khi đón đoàn). Họp với Ban Giám hiệu, Hội đồng tự đánh giá, các phòng/ban chức năng (1 tháng trước khi đón đoàn). Tập huấn chuẩn bị phỏng vấn (Phòng KT&ĐBCL và khoa 2, tuần trước khi đoàn đến).

*Bước 9.* Lên lịch công tác trường đón đoàn đánh giá ngoài (Phòng KT&ĐBCL, 1 tuần trước khi đoàn đến). Thực hiện và theo dõi các việc chuẩn bị, hậu cần (băng rôn, đưa đón, phòng ốc, cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình đón tiếp, ăn uống, khách sạn, quà, tiệc, slides báo

cáo...) khoa và Phòng KT&ĐBCL, các đơn vị liên quan 2-3 ngày trước khi đoàn đến.

*Bước 10.* Đưa đón đoàn trong 2 ngày (phối hợp với ĐHQG-HCM theo lịch đánh giá ngoài). Đánh giá ngoài: tham quan, phỏng vấn, họp đoàn, nhận xét sơ bộ, tiệc bế mạc (theo lịch đánh giá ngoài).

*Bước 11.* Gửi thư cảm ơn đoàn đánh giá, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng, ĐHQG-HCM, phòng/ban có liên quan... (khoa, 1-2 ngày sau khi đoàn về). Thực hiện quyết toán kinh phí (Phòng KT&ĐBCL, 1-2 tuần sau khi đoàn về). Nghiên cứu kết quả đánh giá sơ bộ và họp rút kinh nghiệm (khoa, 1-2 tuần sau khi đoàn về). Nhận kết quả đánh giá ngoài chính thức, lên kế hoạch cải tiến (khoa, 1-2 tuần sau khi nhận được kết quả đánh giá chính thức), báo cáo thực hiện cải tiến sau 1 năm kể từ khi nhận được kết quả đánh giá chính thức.

Vì hoạt động đảm bảo chất lượng đòi hỏi sự cải tiến liên tục nên việc nhận kết quả đánh giá ngoài chính thức mà đơn vị nhận được không phải là điểm kết thúc. Hơn nữa, chứng chỉ kiểm định chương trình đào tạo theo AUN chỉ có giá trị trong 4 năm. Vì vậy, khi chương trình đào tạo được chính thức công nhận trong khối Đông Nam Á, chắc chắn còn phải diễn ra quá trình xem xét điều chỉnh, khắc phục những điểm yếu để nâng cao chất lượng đào tạo, thể hiện tính tự chịu trách nhiệm đối với xã hội, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm cho các đơn vị khác trong nhà trường. Một chu kỳ liên tục P-D-C-A từ lên kế hoạch (Plan) - thực hiện (Do) - đánh giá (Check) - cải tiến (Act)... thể hiện văn hóa chất lượng của đơn vị và nhà trường, sẽ dẫn đến một giai đoạn mà điểm đánh giá các chương trình đào tạo sẽ được nâng lên ngày một cao hơn vì mức tối đa ở điểm 7 là một sự lý tưởng còn rất xa đối với các chương trình đào tạo của cả Đông Nam Á nói chúng và nước ta nói riêng.

**2.2. Một số thành quả bước đầu trong công tác AUN-QA**

Một số thành quả quan trọng bao gồm: (1) Tính đến nay, đã và đang triển khai tự đánh giá 14 chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á, bao gồm: Văn học, Lịch sử, Ngữ văn Anh, Ngữ văn Đức, Đông phương học, Xã hội học, Nhân học, Quan hệ quốc tế, Việt Nam học, Báo chí và Truyền thông, Lưu trữ và Quản trị văn phòng, Công tác xã hội, Giáo dục, Thư viện - Thông tin học, trong đó có 7 chương trình đã đánh giá ngoài nội bộ cấp ĐHQG-HCM là: Nhân học, Quan hệ quốc tế, Ngữ văn Anh, Việt Nam học, Báo chí và Truyền thông, Văn học, Lịch sử và 3 chương trình đã đánh giá ngoài chính thức và đạt chuẩn AUN là Việt Nam học, Ngữ văn Anh và Quan hệ quốc tế. Theo kế hoạch, tháng 9/2015 ngành Công tác xã hội sẽ được đánh giá nội bộ cấp ĐHQG-HCM và tháng 1/2016 ngành Báo chí và Truyền thông của trường sẽ được đánh giá ngoài chính thức bởi AUN; (2) Định kỳ hàng năm có từ 1-2 chương trình đào tạo tham gia kiểm định chính thức bởi AUN hoặc được đánh giá ngoài nội bộ cấp ĐHQG-HCM; và (3) Văn hóa chất lượng dần dần được thể hiện rõ hơn ở nhiều khoa; các đơn vị ý thức hơn về yêu cầu chất lượng, dù chưa có điều kiện tham gia đánh giá ngoài chương trình đào tạo nhưng bắt đầu có lộ trình cải tiến dần chương trình đào tạo từ việc rà soát các đề cương môn học, thực hiện cải tiến dựa trên các kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan, tham gia các đợt tập huấn về xây dựng, đánh giá chương trình đào tạo, xây dựng các danh mục minh chứng theo AUN-QA...

**2.3. Bài học kinh nghiệm triển khai AUN-QA**

Xây dựng phương hướng tiếp theo, nhà trường cần có các biện pháp, giải pháp đồng bộ hơn trong toàn trường, cụ thể như sau: (1) Quan tâm hơn nữa đến đời sống khó khăn của giảng viên và nhân viên trường bằng việc đẩy mạnh việc huy động đóng góp từ nhiều nguồn, đầu tư thêm nhân lực, vật lực và tài lực cho các hoạt động đảm bảo chất lượng; (2) Động viên cán bộ, giảng viên, nhân viên cùng vượt qua những khó khăn, tạo môi trường phát triển chuyên môn/học thuật, môi trường quan hệ đồng nghiệp thân thiện biết chia sẻ để phát huy tâm huyết của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên trong công tác nhọc nhằn này; (3) Đơn vị đảm bảo chất lượng của nhà trường, cụ thể là Phòng KT&ĐBCL cần nâng cao hơn nữa vai trò tư vấn, triển khai và giám sát hỗ trợ công tác tự đánh giá hiệu quả hơn, tham mưu chọn lựa chương trình đào tạo phù hợp và hỗ trợ viết báo cáo bằng tiếng Anh; cán bộ chuyên trách về AUN-QA của Phòng KT&ĐBCL cần thường xuyên học hỏi nâng cao trình độ về đo lường và

đánh giá trong giáo dục; hỗ trợ việc xây dựng dữ liệu khảo sát các bên liên quan nhằm đảm bảo độ tin cậy để có có số liệu minh chứng phục vụ cho báo cáo tự đánh giá; (4) Quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ đòi hỏi việc quy trình hóa, pháp lý hóa và văn bản hóa, cần đầu tư phát triển một hệ thống thông tin minh chứng dữ liệu tốt, hiện đại và hiệu quả phục vụ báo cáo tự đánh giá; và (5) Nhà trường cùng các khoa/bộ môn cần xây dựng lộ trình tự đánh giá theo AUN-QA; có thể từng bước mỗi năm vài tiêu chuẩn hoặc từng bước hoàn thiện danh mục minh chứng và thực hiện từng kế hoạch cải tiến trước và sau khi đánh giá, thực hiện chu kỳ đảm bảo chất lượng liên tục.

Về phía các khoa/bộ môn là Trưởng khoa/ bộ môn và các cán bộ quản lý chuyên môn đào tạo, thành viên Hội đồng Khoa học và đào tạo/ Nhóm chuyên trách chương trình đào tạo/Tổ Đảm bảo chất lượng của khoa/bộ môn cần phải thường xuyên trau dồi kiến thức về xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, đề cương môn học, hoạt động giảng dạy, các tiêu chuẩn kiểm định chương trình đào tạo... nhằm chủ động tích cực thường xuyên tham gia hoàn thiện, cải tiến/đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo. Lãnh đạo cần tuyên truyền sao cho giảng viên ý thức tự nguyện tiếp thu các góp ý của đoàn đánh giá ngoài nâng cao chất lượng giảng dạy. Đơn vị phải chủ động thực hiện hiệu quả, theo dõi tiến độ thực hiện tự đánh giá, kịp thời phát hiện những khó khăn để khắc phục, thông tin tuyên truyền công tác tự đánh giá đến sinh viên một cách thuyết phục để khuyến khích sinh viên tham gia, cho sinh viên thấy được các kế hoạch hoặc kết quả cải tiến của khoa dựa trên góp ý phản hồi của sinh viên và kết quả đánh giá ngoài, định kỳ rà soát, cập nhật và thay đổi chương trình đào tạo thông qua Hội nghị nhà tuyển dụng/cựu sinh viên và lấy ý kiến chuyên gia, hội đồng khoa học và đào tạo khoa để chương trình đào tạo đáp ứng được yêu cầu xã hội/thị trường lao động.

Về phía đội ngũ giảng viên, ngoài việc trau dồi, cập nhật kiến thức chuyên môn, kiến thức về xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, nội dung giảng dạy và đề cương môn học, giảng viên cần thường xuyên chủ động tiếp thu ý kiến đánh giá ngoài để điều chỉnh công tác giảng dạy, nâng cao năng lực sư phạm và nghiên cứu khoa học (qua trao đổi với đồng nghiệp, tập huấn, tham gia hội thảo, dự giờ, tự học hỏi qua mạng...). Giảng viên có thể có rất nhiều sáng kiến góp phần vào việc nâng cao chất lượng, từ những việc rất nhỏ và cụ thể qua tương tác với sinh viên, cựu sinh viên và đồng nghiệp, với phụ huynh, với xã hội bên ngoài, nhà tuyển dụng, cán bộ các phòng ban... linh hoạt trong nhiều vai trò: giảng dạy, tư vấn, điều khiển, quản lý... Giảng viên và nhân viên cũng cần phải xây dựng thói quen làm việc theo nhóm, phát triển kỹ năng làm việc nhóm trong đơn vị của mình và tổ chức nhà trường, tham gia đóng góp một phần vào việc tự đánh giá và đánh giá ngoài, phối hợp hiệu quả trong đơn vị mình và với đơn vị khác, chia sẻ kinh nghiệm, đóng góp ý kiến để đơn vị bạn phát triển tốt hơn. Sinh viên cũng cần ý thức rõ trách nhiệm và quyền lợi của mình trong việc phản hồi ý kiến cho các cuộc khảo sát do nhà trường hoặc từng đơn vị tiến hành, có trách nhiệm với sự phát triển của chính mình, có ý thức tự xây dựng kỹ năng học tập suốt đời, đây là đòi hỏi quan trọng của chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo theo yêu cầu của Bộ tiêu chuẩn AUN-QA.

**3. Kết luận**

Thay đổi là cần thiết và không thể tránh được vì chương trình đào tạo là sản phẩm mang tính thời đại, cần phải được cập nhật cho phù hợp với thực tiễn theo yêu cầu của nhà tuyển dụng và xã hội; có khi sự thay đổi về số lượng, chất lượng, sở thích nguyện vọng, tính đa dạng,... của người học hoặc sự thay đổi về vai trò của giảng viên trong quá trình tổ chức đào tạo cũng khiến cho nội dung của chương trình không còn phù hợp nữa. Chương trình được thay đổi, điều chỉnh là nhờ nỗ lực hợp tác trong một bộ phận, đơn vị hay nhóm chuyên trách. Xây dựng chương trình, về cơ bản, là một quá trình lựa chọn một cách trong nhiều cách khác nhau. Chương trình cần được phát triển liên tục; sẽ hiệu quả hơn nếu như đó là một quá trình toàn diện, và có tính hệ thống chứ không đơn lẻ.

Việc tự đánh giá và tham gia đánh giá ngoài cấp chương trình đào tạo theo AUN-QA góp phần xây dựng ý thức và thói quen tự đánh giá liên tục, từng bước xây dựng mục tiêu kế hoạch chất lượng phù hợp của riêng đơn vị mình và cam

kết hành động theo chất lượng, điều chỉnh liên tục chương trình đào tạo. Một người/đơn vị tích cực sẽ tác động đến những người/đơn vị xung quanh theo hiệu ứng dây chuyền. Lãnh đạo cần có các biện pháp tuyên truyền cho các thành viên thấy được là việc đáp ứng các yêu cầu chất lượng hiện nay của trường mang tính sống còn trong bối cảnh ngày càng nhiều cạnh tranh giữa các trường đại học. Ngoài ra, cần có những biện pháp khuyến khích động viên, khen thưởng phù hợp, đa dạng.

Trong giai đoạn hiện nay, các trường đại học Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn trong việc cải tiến chất lượng chương trình đào tạo do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó còn yếu về văn hóa chất lượng, mà một trong những trở ngại lớn nhất là do đời sống kinh tế khó khăn. Bên cạnh đó, sự hiểu biết về Bộ tiêu chuẩn AUN-QA còn hạn chế. Khắc phục được những hạn chế cơ bản ảnh hưởng đến hiệu quả tự đánh giá và đánh giá ngoài theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG-HCM cũng như các trường đại học trong cả nước nói chung sẽ có động cơ cải tiến chất lượng hiệu quả./.

**Tài liệu tham khảo**

[1]. AUN (2011), *Guide to AUN Actual Quality Assessment at Programme Level*, ASEAN University Network, Bangkok.

[2]. Betts, Mick & Smith, Robin (1998), *Developing the Credit-based Modular Curriculum in Higher Education*, Falmer Press, Taylor & Francis Inc, USA.

[3]. Diamond, Robert M. (1998), *Xây dựng và đánh giá môn học và chương trình học* - NXB Jossey-Bass Inc, San Francisco, Tài liệu dịch thuật của Trung tâm đào tạo khu vực của SEAMEO tại Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4]. Dimmock, Clive & Walker, Allan (2005), *Educational Leadership - Culture and Diversity*, SAGE Publications Ltd, New Delhi.

[5]. Phạm Thành Nghị (2000), *Quản lý chất lượng giáo dục đại học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[6]. Lâm Quang Thiệp, P. G. Altbach & D. B. Johnstone, Johnstone D.B., Altbach P.G. (2006), *Giáo dục đại học Hoa Kỳ*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[7]. Ton, Vroeijenstijn (2008), *Sổ tay áp dụng Bộ tiêu chuẩn chất lượng AUN trong tự đánh giá chương trình đào tạo*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

**AUN-QA STANDARDS APPLICATION TO THE TRAINING PROGRAM AT THE UNIVERSITY OF SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES, VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY OF HO CHI MINH CITY: PRACTICE AND EXPERIENCE**

**Summary**

The paper presents the context of regional integration amid globalization when applying AUN-QA standards, currently considered fairly suitable for training programs evaluation at Vietnamese universities, such as to improve training quality, guarantee prestige of training programs and universities in the integration trend with plenty of cooperation opportunities and interconnections together with competitive factors. Thereby, the authors present practical application of self - and external evaluation to training programs under the AUN-QA at the University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University of Ho Chi Minh city to identify problems and suggest recommendations for the optimal application of AUN at the university in the future.

Keywords: AUN-QA, training program, higher education.